

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

- Mã chứng khoán: VBB

- Địa chỉ: Số 47 Trần Hưng Đạo, phường Phú Lợi, TP Cần Thơ

- Điện thoại liên hệ: (0299) 362 1454

Fax: (0299) 362 1858

- E-mail: vietbank@vietbank.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện Nghị quyết số 201/2025/NQ-HĐQT ngày 25/12/2025 v/v thông qua Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 02 năm 2025 của Vietbank (đính kèm Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 2 năm 2025 của Vietbank).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày .../12/2025 tại đường dẫn: <https://www.vietbank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu VT, P.ĐCTC

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 201/2025/NQ-HĐQT ngày 25/12/2025 của Ngân hàng Việt Nam Thương Tín

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN TUẤN ANH

TP. Cần Thơ, ngày 25 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín (Vietbank);
- Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Vietbank;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 25/12/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị nhất trí các nội dung sau:

1. Thông qua Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 02 năm 2025 của Vietbank với các nội dung sau:
 - Tên gọi Trái phiếu (TP): Trái phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín phát hành lần 02 năm 2025;
 - Loại hình TP: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành và thỏa mãn các điều kiện được tính vào Vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định pháp luật hiện hành;
 - Đồng tiền phát hành: đồng Việt Nam (VND);
 - Mệnh giá TP: 1.000.000.000 đồng/TP (*Bằng chữ: một tỷ đồng một trái phiếu*);
 - Tổng khối lượng TP phát hành (theo mệnh giá): tối đa **3.000.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng*), trong đó:
 - ✓ Đợt 1: Tối đa 3.000.000.000.000 đồng (*Ba nghìn tỷ đồng*).
 - ✓ Đợt 2: Tối đa 3.000.000.000.000 đồng (*Ba nghìn tỷ đồng*).
 - ✓ Đợt 3: Tổng khối lượng Trái Phiếu còn lại chưa phân phối hết của các đợt chào bán trước đó (nếu có).

Khối lượng Trái Phiếu phát hành chính thức của từng đợt chào bán do Tổng giám đốc quyết định và được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán.

 - Tổng số lượng TP phát hành dự kiến: Tối đa **3.000 Trái Phiếu** (*Bằng chữ: Ba nghìn Trái Phiếu*). Trong đó:
 - ✓ Đợt 1: Tối đa 3.000 Trái Phiếu (*Ba nghìn Trái Phiếu*).
 - ✓ Đợt 2: Tối đa 3.000 Trái Phiếu (*Ba nghìn Trái Phiếu*).

- ✓ Đợt 3: Tổng số lượng Trái Phiếu còn lại chưa phân phối hết của các đợt chào bán trước đó (nếu có).

Số lượng Trái Phiếu phát hành chính thức của từng đợt chào bán do Tổng giám đốc quyết định và được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán.

- Sốt Đợt phát hành TP: Tối đa 03 (ba) đợt;
- Đối tượng chào bán: Đối tượng mua Trái Phiếu là nhà đầu tư cá nhân và/hoặc tổ chức đáp ứng điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật chứng khoán.
- Kỳ hạn Trái phiếu: 07 (bảy) năm. Ngày Phát Hành và Ngày Đáo Hạn chính thức của từng đợt chào bán do Tổng giám đốc quyết định và được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán.
- Lãi suất TP: Lãi suất áp dụng cho toàn bộ thời hạn của Trái Phiếu là lãi suất thả nổi, đảm bảo tuân thủ quy định về lãi suất danh nghĩa trái phiếu tại Nghị định 153 và phù hợp với quy định về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi tiết như sau:

Lãi suất Trái Phiếu = Lãi Suất Tham Chiếu + 3%/năm (*Ba phần trăm/năm*).

Trong đó: Lãi Suất Tham Chiếu dùng để xác định lãi suất đối với mỗi Kỳ Tính Lãi là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất trên trang thông tin điện tử chính thức của 04 Ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Lãi Suất Tham Chiếu được làm tròn 02 (hai) chữ số sau phần thập phân.

- Thời gian phát hành: dự kiến từ Quý IV/2025. Thời gian phân phối Trái Phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán Trái Phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.

Chi tiết theo Phương án đính kèm Nghị quyết này.

2. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các nội dung phê duyệt trên của Hội đồng quản trị theo đúng quy định pháp luật, NHNN và Điều lệ khi triển khai thực hiện.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2025.

Điều 3. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Văn phòng HĐQT, các Khối/Trung tâm/Phòng/Ban Hội sở và các đơn vị trong toàn hệ thống Vietbank chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

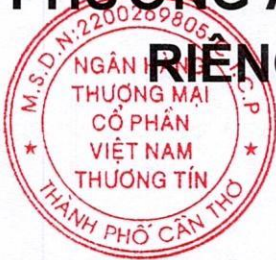
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sao kính gửi:
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu Thư ký HĐQT.



DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIỀNG LẼ LẦN 02 NĂM 2025



VIETBANK
NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

Trụ sở chính : Số 47 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ
Điện thoại : 0299 362 1454
Fax : 0299 362 1858
Website : <https://www.vietbank.com.vn/>

TP. Cần Thơ, ngày 25 tháng 12 năm 2025

1. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành ("Luật Chứng khoán");
- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("Nghị định 153");
- Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("Nghị định 65");
- Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("Nghị định 08");
- Thông tư số 76/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Thông tư số 12/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước;
- Thông tư số 59/2024/TT-NHNN ngày 31/12/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước;
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư số 08/2020/TT-NHNN ngày 14/08/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư số 26/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 02 NĂM 2025

- Thông tư số 09/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động, hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư số 14/2025/TT-NHNN ngày 30/06/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17/05/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước;
- Quyết định số 56/QĐ-SGDVN ngày 10/07/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành quy chế giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quyết định số 27/QĐ-HĐTV ngày 10/08/2023 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành quy chế đăng ký, lưu ký và thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ;
- Điều lệ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín.

2. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH


Tên doanh nghiệp	: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN ("Tổ Chức Phát Hành" hoặc "VietBank").
Tên tiếng Anh	: VIETNAM THƯƠNG TÍN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK.
Tên viết tắt	: VIETBANK.
Trụ sở chính	: Số 47 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ.
Điện thoại	: 0299 362 1454.
Fax	: 0299 362 1858.
Địa chỉ thư điện tử	: vietbank@vietbank.com.vn.
Trang thông tin điện tử	: https://www.vietbank.com.vn .
Loại hình doanh nghiệp	: Ngân hàng thương mại cổ phần, công ty đại chúng.
Người đại diện theo pháp luật	: Bà Trần Tuấn Anh – Tổng Giám đốc.
Giấy phép thành lập và hoạt động	: Số 05/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 24/02/2023; Quyết định số 1381/QĐ-QLGS5 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 24/06/2025 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín; Quyết định số 2778/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17/07/2025 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín; Quyết định số 1949/QĐ-QLGS5 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẦN 02 NĂM 2025

ngày 08/08/2025 về việc sửa đổi nội dung về địa chỉ đặt trụ sở chính tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín.

Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng : Số 55/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 01/09/2017.

Vốn điều lệ : 8.210.319.700.000 đồng (Tám nghìn hai trăm mười tỷ, ba trăm mười chín triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Logo :  **VIETBANK**
NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

Tài khoản nhận tiền mua trái phiếu : Tổ Chức Phát Hành sử dụng tài khoản sau để nhận tiền mua trái phiếu, và/hoặc số tài khoản cụ thể được công bố tại từng đợt phát hành:

Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín.

Số tài khoản: Citad code: 79356001

Mở tại: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín – Chi nhánh TP.HCM.

3. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Tăng vốn cấp 2, đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

4. SỐ LƯỢNG VÀ THỜI ĐIỂM DỰ KIẾN CHÀO BÁN CỦA TỪNG ĐỢT PHÁT HÀNH

Trái Phiếu dự kiến được chào bán tối đa 03 (ba) đợt trong năm 2025 và năm 2026, cụ thể như sau:

Stt	Đợt chào bán	Khối lượng Trái Phiếu chào bán dự kiến (theo mệnh giá)	Số lượng Trái Phiếu chào bán dự kiến	Thời gian chào bán dự kiến
1	Đợt 01	Tối đa 3.000 tỷ đồng	Tối đa 3.000 Trái Phiếu	Từ Quý IV/2025
2	Đợt 02	Tối đa 3.000 tỷ đồng	Tối đa 3.000 Trái Phiếu	Từ Quý IV/2025
3	Đợt 03	Tổng khối lượng Trái Phiếu còn lại chưa phân phối hết của các đợt chào bán trước đó (nếu có)	Tổng số lượng Trái Phiếu còn lại chưa phân phối hết của các đợt chào bán trước đó (nếu có)	Từ Quý IV/2025
Tổng Tối đa 03 đợt		Tối đa 3.000 tỷ đồng	Tối đa 3.000 Trái Phiếu	

Khối lượng Trái Phiếu chào bán, Số lượng Trái Phiếu chào bán và thời gian chào bán chính thức của từng đợt chào bán do Tổng Giám đốc quyết định và được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán.

5. THUYẾT MINH VIỆC ĐÁP ỨNG TỪNG ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Stt	Điều kiện chào bán	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
I Thuyết minh điều kiện chào bán theo quy định tại Điều 9 Nghị định 153.			
1	Là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.	Đáp ứng.	<ul style="list-style-type: none"> Giấy phép thành lập và hoạt động số 05/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 24/02/2023; Quyết định số 2778/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17/07/2025.
2	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có); trừ trường hợp chào bán trái phiếu cho chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn.	Đáp ứng.	<ul style="list-style-type: none"> VietBank đã thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành và đã đáo hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu này. VietBank đã thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu này. Đối với các trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ đến thời điểm phát hành Trái Phiếu này: <ul style="list-style-type: none"> + VietBank đã thanh toán đầy đủ các khoản lãi đến hạn; + VietBank đã thanh toán đầy đủ các khoản tiền mua lại trái phiếu trước hạn; và + Nghĩa vụ thanh toán gốc chưa phát sinh. <p><i>(Tổ Chức Phát Hành có văn bản cam kết đáp ứng điều kiện này theo quy định pháp luật).</i></p>
3	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Đáp ứng.	<p>VietBank đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</p> <p><i>(Chi tiết tại Mục 8.3. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định dưới đây).</i></p>
4	Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Điều 13 Nghị định 153.	Đáp ứng.	<ul style="list-style-type: none"> Phương án phát hành Trái Phiếu này được xây dựng theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định 153 và được sửa đổi bởi Khoản 10 Điều 1 Nghị định 65 và được trình cấp có thẩm quyền của VietBank phê duyệt và chấp thuận.

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẦN 02 NĂM 2025

Stt	Điều kiện chào bán	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
			<ul style="list-style-type: none">▪ Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định 153, cấp có thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận Phương án phát hành Trái Phiếu này là Hội đồng quản trị. <i>Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất; báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ chào bán trái phiếu.</i>▪ Pháp luật chuyên ngành không có quy định về thẩm quyền chấp thuận Phương án phát hành Trái Phiếu ngoài thẩm quyền phê duyệt Phương án phát hành Trái Phiếu của Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 13 Nghị định 153.
5	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 153.	Đáp ứng.	<ul style="list-style-type: none">▪ Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính là ý kiến chấp nhận toàn phần.▪ Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính là ý kiến chấp nhận toàn phần.▪ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Nghị định 153.
6	Đối tượng tham gia đợt chào bán theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định 153.	Đáp ứng.	<p>Đối tượng tham gia đợt chào bán là nhà đầu tư cá nhân và/hoặc tổ chức đáp ứng điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán.</p> <p>VietBank (hoặc công ty chứng khoán được ủy quyền) có trách nhiệm xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua chứng khoán.</p>



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẦN 02 NĂM 2025

Stt	Điều kiện chào bán	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
II Thuyết minh điều kiện chào bán Trái Phiếu thành nhiều đợt theo quy định tại Điều 10 Nghị định 153, được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 7 Điều 1 Nghị định 65 và Khoản 2 Điều 3 Nghị định 08.			
1	Các điều kiện chào bán quy định tại Điều 9 Nghị định 153.	Đáp ứng.	Đã đáp ứng theo quy định tại Mục I. Thuyết minh điều kiện chào bán theo quy định tại Điều 9 Nghị định 153 trên đây.
2	Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định 153.	Đáp ứng.	VietBank có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt, phù hợp với mục đích phát hành Trái Phiếu được Hội đồng quản trị phê duyệt và chấp thuận. Phương án phát hành Trái Phiếu được trình cấp thẩm quyền của VietBank phê duyệt và chấp thuận, trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán.
3	Có phương án phát hành trái phiếu, trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán.	Đáp ứng.	Phương án phát hành Trái Phiếu được trình cấp thẩm quyền của VietBank phê duyệt và chấp thuận, trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán.
4	Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.	Đáp ứng.	Thời gian phân phối Trái Phiếu của từng đợt chào bán và tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt đảm bảo tuân thủ theo quy định này.

6. ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN CỦA TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN

Các chỉ mục	Nội dung
Tổ Chức Phát Hành	: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín.
Tên gọi Trái Phiếu	: Trái phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín phát hành lần 02 năm 2025 ("Trái Phiếu").

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 02 NĂM 2025

Các chỉ mục	Nội dung
Loại hình Trái Phiếu	: Là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành và thỏa mãn các điều kiện được tính vào Vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định pháp luật hiện hành.
Đối tượng chào bán Trái Phiếu	: Đối tượng mua Trái Phiếu là nhà đầu tư cá nhân và/hoặc tổ chức đáp ứng điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật chứng khoán.
Địa điểm phát hành	: Hội sở, các Trung tâm Kinh doanh của VietBank.
Hình thức Trái phiếu	: Trái Phiếu định danh được phát hành riêng lẻ theo hình thức bút toán ghi sổ.
Đồng tiền phát hành và thanh toán Trái Phiếu	: Việt Nam Đồng.
Mệnh giá Trái Phiếu	: 1.000.000.000 đồng (<i>Một tỷ đồng</i>)/Trái Phiếu.
Giá phát hành	: Bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu.
Tổng khối lượng Trái Phiếu phát hành (theo mệnh giá)	<p>: Tối đa 3.000.000.000.000 đồng (<i>Ba nghìn tỷ đồng</i>). Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đợt 1: Tối đa 3.000.000.000.000 đồng (<i>Ba nghìn tỷ đồng</i>). ▪ Đợt 2: Tối đa 3.000.000.000.000 đồng (<i>Ba nghìn tỷ đồng</i>). ▪ Đợt 3: Tổng khối lượng Trái Phiếu còn lại chưa phân phối hết của các đợt chào bán trước đó (nếu có). <p>Khối lượng Trái Phiếu phát hành chính thức của từng đợt chào bán do Tổng Giám đốc quyết định và được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán.</p>
Tổng số lượng Trái Phiếu phát hành dự kiến	<p>: Tối đa 3.000 Trái Phiếu (<i>Ba nghìn Trái Phiếu</i>). Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đợt 1: Tối đa 3.000 Trái Phiếu (<i>Ba nghìn Trái Phiếu</i>). ▪ Đợt 2: Tối đa 3.000 Trái Phiếu (<i>Ba nghìn Trái Phiếu</i>). ▪ Đợt 3: Tổng số lượng Trái Phiếu còn lại chưa phân phối hết của các đợt chào bán trước đó (nếu có). <p>Số lượng Trái Phiếu phát hành chính thức của từng đợt chào bán do Tổng Giám đốc quyết định và được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán.</p>
Kỳ hạn Trái Phiếu	<p>: 07 (bảy) năm.</p> <p>Ngày Phát Hành và Ngày Đáo Hạn chính thức của từng đợt chào bán do Tổng Giám đốc quyết định và được quy định cụ thể tại Bản</p>

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 02 NĂM 2025

Các chỉ mục	Nội dung
	Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán.
Số lượng đợt chào bán	: Tối đa 03 (ba) đợt.
Thời gian phát hành dự kiến	: Thời gian phát hành dự kiến từ Quý IV/2025. Thời gian phân phối Trái Phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán Trái Phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.
Phương thức phát hành	: Trái Phiếu được phát hành theo phương thức bán trực tiếp cho nhà đầu tư Trái Phiếu, phù hợp với quy định của pháp luật.
Lãi suất Trái Phiếu	: Lãi suất áp dụng cho toàn bộ thời hạn của Trái Phiếu là lãi suất thả nổi, đảm bảo tuân thủ quy định về lãi suất danh nghĩa trái phiếu tại Nghị định 153 và phù hợp với quy định về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi tiết như sau: Lãi suất Trái Phiếu = Lãi Suất Tham Chiếu + 3%/năm (Ba phần trăm/năm). Trong đó: Lãi Suất Tham Chiếu dùng để xác định lãi suất đối với mỗi Kỳ Tính Lãi là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất trên trang thông tin điện tử chính thức của 04 Ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Lãi Suất Tham Chiếu được làm tròn 02 (hai) chữ số sau phần thập phân.
Ngày Xác Định Lãi Suất	: Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày bắt đầu của mỗi Kỳ Tính Lãi. Riêng đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên, Ngày Xác Định Lãi Suất là Ngày Phát Hành.
Kỳ Tính Lãi	: 12 tháng (Mười hai tháng)/lần.
Kỳ Thanh Toán Lãi	: 12 tháng (Mười hai tháng)/lần.
Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu	: Lãi Trái Phiếu được thanh toán vào các ngày tròn 12 (mười hai) tháng so với Ngày Phát Hành tính từ Ngày Phát Hành đến khi đáo hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán; Gốc Trái Phiếu được trả 01 (một) lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán.

Các chỉ mục	Nội dung
Điều kiện khác	<p>:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị thua lỗ; ▪ Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác; ▪ Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không được đảm bảo bằng tài sản. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành thanh lý, phá sản, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác (không phải là chủ nợ thứ cấp). Các Trái Phiếu phát hành cùng một đợt phát hành, tại mọi thời điểm, có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào; ▪ Tổ Chức Phát Hành chỉ mua lại, trả nợ Trái Phiếu trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định để giám sát. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa pháp luật chuyên ngành và quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65 và Nghị định 08 về điều kiện, điều khoản mua lại Trái Phiếu trước hạn thì áp dụng quy định của luật chuyên ngành; ▪ Tổ Chức Phát Hành không nhận chiết khấu Trái Phiếu hoặc mua bán có kỳ hạn Trái Phiếu hoặc tham gia các giao dịch khác với Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan Trái Phiếu mà có hiệu lực như một giao dịch mua lại trước hạn Trái Phiếu, trừ trường hợp mua lại trước hạn theo điều khoản mua lại trước hạn; ▪ Trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo các quy định pháp luật, Người Sở Hữu Trái Phiếu được quyền chuyển quyền sở hữu dưới các hình thức như mua, bán, tặng cho, để lại thừa kế và các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật, được chiết khấu Trái Phiếu, sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại. Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể sử dụng Trái Phiếu để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trong các giao dịch bảo đảm theo quy định hiện hành của pháp luật và phụ thuộc vào chấp thuận của các tổ chức tín dụng. Để làm rõ, Trái Phiếu thuộc đối tượng phải đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Trái Phiếu đã đăng ký tập trung tại VSDC dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong các giao dịch bảo đảm được đăng ký biện pháp bảo đảm tại VSDC. Tổ Chức

14

Các chỉ mục	Nội dung
	<p>Phát Hành chỉ thực hiện các công việc/thủ tục/xác nhận nào có giá trị như một xác nhận phong toả cho mục đích sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm/đăng ký biện pháp bảo đảm đối với Trái Phiếu trong thời gian trước khi Tổ Chức Phát Hành bắt đầu thực hiện thủ tục đăng ký trái phiếu tập trung tại VSDC và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX);</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ VietBank thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thông tin đăng ký tại hồ sơ mua bán Trái Phiếu giữa VietBank và Người Sở Hữu Trái Phiếu. Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu do VietBank cấp phải được bảo quản cẩn thận, không tẩy xóa, sửa chữa, làm rách, nhàu nát. Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu bị sửa chữa, tẩy xóa sẽ không có giá trị thanh toán. Khi mất, hỏng Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo ngay bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành. Nếu không thông báo kịp thời, mọi rủi ro phát sinh, Tổ Chức Phát Hành sẽ không đảm bảo điều kiện thanh toán theo quy định; ▪ Khi mua/nhận chuyển nhượng Trái Phiếu, nhà đầu tư mặc nhiên đã đọc, hiểu đầy đủ, chính xác và cam kết sẽ tuân thủ theo quy định của đợt phát hành Trái Phiếu và quy định về phát hành Trái Phiếu trong nước của Tổ Chức Phát Hành; ▪ Tổ Chức Phát Hành chỉ được thay đổi điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu khi đáp ứng tất cả các quy định sau: <ul style="list-style-type: none"> + Được cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành thông qua; + Được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận; ▪ Trong trường hợp thay đổi điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 và các văn bản sửa đổi/bổ sung (nếu có) trong từng thời kỳ. ▪ Sau khi kết thúc đợt chào bán, VietBank thực hiện đăng ký tập trung Trái Phiếu tại VSDC, đăng ký giao dịch tại HNX theo quy định pháp luật hiện hành. Mọi giao dịch liên quan đến Trái Phiếu như chuyển quyền sở hữu, cầm cố,... bị tạm ngưng thực hiện kể từ ngày VietBank bắt đầu thực hiện thủ tục này cho đến khi hoàn thành việc đăng ký giao dịch đối với Trái phiếu tại HNX. Khi VietBank hoàn thành các thủ tục đăng ký giao dịch tại HNX, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thực hiện lưu ký Trái Phiếu tại các thành viên lưu ký của VSDC (công ty chứng khoán,...) để có thể thực hiện các giao dịch liên



Các chỉ mục	Nội dung
	<p>quan đến Trái Phiếu như: chuyển quyền sở hữu, cầm cố,...</p> <ul style="list-style-type: none"> Các điều khoản, điều kiện khác của Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật và được quy định cụ thể trong Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán.
Tổ Chức Tư Vấn Hồ Sơ Chào Bán	<p>: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, P. Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>Điện thoại: (84.28) 7306 8686. Fax: (84.28) 3824 7436.</p> <p>Địa chỉ thư điện tử: info@bmsc.com.vn.</p> <p>Trang thông tin điện tử: https://www.bmsc.com.vn/.</p>
Tổ Chức Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu	<p>Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, P. Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>Điện thoại: (84.28) 7306 8686. Fax: (84.28) 3824 7436.</p> <p>Địa chỉ thư điện tử: info@bmsc.com.vn.</p> <p>Trang thông tin điện tử: https://www.bmsc.com.vn/.</p>

7. ĐIỀU KHOẢN VỀ VIỆC MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN

Tổ Chức Phát Hành chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định:

- **Mua lại trái phiếu trước hạn theo quyền của Tổ Chức Phát Hành hoặc theo quyền của Người Sở Hữu Trái phiếu:** Tùy theo tình hình của thị trường và quyết định của Tổ Chức Phát Hành, Trái Phiếu có thể kèm theo quyền mua lại trước hạn của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc quyền bán lại trước hạn của Người Sở Hữu Trái Phiếu:
 - Thời điểm mua lại: Được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán.
 - Giá mua lại: Bằng mệnh giá Trái Phiếu cộng (+) các khoản lãi Trái Phiếu chưa thanh toán tính đến nhưng không bao gồm Ngày Mua Lại Trước Hạn hoặc theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán.
 - Nguồn vốn mua lại: Từ các nguồn thu của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc nguồn thu nợ cho vay đến hạn và/hoặc huy động từ các tổ chức, cá nhân và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác.
 - Thủ tục mua lại được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán, Thông báo mua lại tương ứng và quy định pháp luật hiện hành.
- **Mua lại trước hạn theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu:** Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, kể từ thời điểm 01 (một) năm sau Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu vào bất kỳ Ngày Làm Việc nào, bằng bất cứ phương thức nào và với bất cứ giá nào

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 02 NĂM 2025

phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định có bán Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành hay không. Thông tin chi tiết được quy định cụ thể trong Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán.

- **Mua lại trái phiếu trước hạn bắt buộc theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu:** Tổ Chức Phát Hành bắt buộc mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi:
 - Tổ Chức Phát Hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
 - Tổ Chức Phát Hành vi phạm phương án phát hành Trái Phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.

8. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TRONG 03 NĂM LIỀN TRƯỚC NĂM PHÁT HÀNH

8.1. Các chỉ tiêu tài chính riêng lẻ của Tổ Chức Phát Hành

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
I	Tổng tài sản	Tỷ đồng	111.307	138.262	162.859
II	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	6.267	6.896	8.701
1	Vốn cổ phần	Tỷ đồng	4.777	4.777	7.139
2	Thặng dư vốn cổ phần	Tỷ đồng	0	0	(0,24)
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Tỷ đồng	134	167	257
4	Quỹ dự phòng tài chính	Tỷ đồng	265	329	419
5	Lợi nhuận chưa phân phối	Tỷ đồng	1.091	1.623	886
III	Nợ phải trả	Tỷ đồng	105.040	131.366	154.158
1	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tỷ đồng	1.266	9	223
2	Tiền gửi và vay các TCTD khác	Tỷ đồng	20.385	26.621	38.416
	<i>Tiền gửi của các TCTD khác</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>18.678</i>	<i>23.139</i>	<i>33.042</i>
	<i>Vay các TCTD khác</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.707</i>	<i>3.482</i>	<i>5.374</i>
3	Tiền gửi của khách hàng	Tỷ đồng	75.989	90.001	94.846
4	Phát hành giấy tờ có giá	Tỷ đồng	5.122	11.551	17.678

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 02 NĂM 2025

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
	<i>Chứng chỉ tiền gửi</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>2.780</i>	<i>8.020</i>	<i>13.986</i>
	<i>Trái phiếu</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>2.342</i>	<i>3.531</i>	<i>3.692</i>
5	Các khoản nợ khác	Tỷ đồng	2.278	3.184	2.995
IV	Cơ cấu vốn				
1	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,94	0,95	0,95
2	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	16,76	19,05	17,72
V	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	Không áp dụng		
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	Không áp dụng		
VI	Tổng dư nợ vay trái phiếu/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,37	0,51	0,42
VII	Lợi nhuận				
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	657	812	1.131
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	523	647	901
VIII	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,49	0,52	0,60
2	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,72	9,83	11,55

Nguồn: VietBank, BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2022, 2023 và 2024 của VietBank

8.2. Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
I	Tổng tài sản	Tỷ đồng	111.307	138.257	162.855
II	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	6.267	6.895	8.701
1	Vốn cổ phần	Tỷ đồng	4.777	4.777	7.139
2	Thặng dư vốn cổ phần	Tỷ đồng	0	0	(0,24)
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Tỷ đồng	134	166	257



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 02 NĂM 2025

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
4	Quỹ dự phòng tài chính	Tỷ đồng	265	329	419
5	Lợi nhuận chưa phân phối	Tỷ đồng	1.091	1.623	886
III	Nợ phải trả	Tỷ đồng	105.040	131.362	154.154
1	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tỷ đồng	1.267	9	223
2	Tiền gửi và vay các TCTD khác	Tỷ đồng	20.385	26.621	38.416
	<i>Tiền gửi của các TCTD khác</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>18.678</i>	<i>23.139</i>	<i>33.042</i>
	<i>Vay các TCTD khác</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.707</i>	<i>3.482</i>	<i>5.374</i>
3	Tiền gửi của khách hàng	Tỷ đồng	75.988	89.996	94.841
4	Phát hành giấy tờ có giá	Tỷ đồng	5.122	11.551	17.678
	<i>Chứng chỉ tiền gửi</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>2.780</i>	<i>8.020</i>	<i>13.986</i>
	<i>Trái phiếu</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>2.342</i>	<i>3.531</i>	<i>3.692</i>
5	Các khoản nợ khác	Tỷ đồng	2.278	3.185	2.996
IV	Cơ cấu vốn				
1	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,94	0,95	0,95
2	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	16,76	19,05	17,72
V	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	Không áp dụng		
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	Không áp dụng		
VI	Tổng dư nợ vay trái phiếu/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,37	0,51	0,42
VII	Lợi nhuận				
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	656	812	1.131
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	523	647	901
VIII	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,49	0,52	0,60

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 02 NĂM 2025

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
	bình quân				
2	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,70	9,83	11,55

Nguồn: VietBank, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và 2024 của VietBank

8.3. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định

Stt	Các chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024	Đánh giá việc tuân thủ
1	Hệ số an toàn vốn hợp nhất - CAR	10,24%	10,39%	11,73%	Tuân thủ
2	Hệ số an toàn vốn riêng lẻ - CAR	10,24%	10,39%	11,73%	Tuân thủ
3	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung dài hạn	29,82%	13,37%	18,26%	Tuân thủ
4	Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi (LDR)	63,60%	64,62%	64,29%	Tuân thủ
5	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	12,05%	18,83%	17,10%	Tuân thủ
6	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày VND	132,61%	123,93%	107,34%	Tuân thủ
7	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày USD	55,53%	27,02%	620,83%	Tuân thủ
8	Tổng trạng thái ngoại tệ dương so với Vốn tự có	0,32%	4,79%	5,83%	Tuân thủ
9	Tổng trạng thái ngoại tệ âm so với Vốn tự có	15,65%	0%	0%	Tuân thủ
10	Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	10,79%	7,75%	8,53%	Tuân thủ

Nguồn: VietBank

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, VietBank đảm bảo tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

9. TÌNH HÌNH THANH TOÁN LÃI, GỐC TRÁI PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH VÀ CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN TRONG 03 NĂM LIÊN TIẾP TRƯỚC ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

9.1. Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành và đã đáo hạn trong 03 năm liên

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 02 NĂM 2025

tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện thanh toán đầy đủ gốc và lãi của Trái Phiếu đã phát hành và đã đáo hạn hoặc đã được mua lại trước hạn toàn bộ trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu.

Tình hình thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu đã phát hành và đã đáo hạn hoặc đã được mua lại trước hạn toàn bộ trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu và tính đến thời điểm hiện tại của VietBank như sau:

Stt	Mã trái phiếu	Mã đăng ký với VSDC	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Tình hình thanh toán
1	VIETBANK.L.20.22.002	Không có	02 năm	15/12/2020	
2	VIETBANK.L.20.22.005	Không có	02 năm	28/12/2020	
3	VIETBANK.L.20.27.001	Không có	07 năm	28/10/2020	
4	VIETBANK.L.20.27.003	Không có	07 năm	16/12/2020	
5	VIETBANK.RL.20.22.004	Không có	02 năm	21/12/2020	
6	VBBL2128001	Không có	07 năm	30/06/2021	Đã thanh toán đầy đủ gốc, lãi
7	VBBL2128004	VBB12103	07 năm	11/11/2021	
8	VBBL2128006	VBB12105	07 năm	20/12/2021	
9	VBBL2229001	VBB12207	07 năm	09/02/2022	
10	VBBL2229002	VBB12208	07 năm	18/02/2022	
11	VBBL2229003	VBB122033	07 năm	16/09/2022	
12	VBBL2330001	VBB12301	07 năm	28/12/2023	

Nguồn: VietBank

(*) Gốc, lãi bao gồm các khoản nghĩa vụ lãi thanh toán định kỳ, gốc trái phiếu khi đáo hạn cùng gốc, lãi phát sinh do mua lại trái phiếu trước hạn (nếu có).

9.2. Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ đến thời điểm chào bán Trái Phiếu

Đối với các Trái Phiếu đã phát hành và còn dư nợ (kể cả các trái phiếu đã được mua lại trước hạn một phần) đến thời điểm thực hiện phát hành Trái Phiếu này, Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đầy đủ các khoản lãi đến hạn và các khoản tiền mua lại trước hạn một phần. Nghĩa vụ thanh toán gốc đối với các trái phiếu còn dư nợ (ngoại trừ các trái phiếu đã được mua lại trước hạn một phần) này chưa phát sinh đến thời điểm phát hành Trái Phiếu này.

Tình hình thanh toán lãi Trái Phiếu đã phát hành và còn dư nợ (kể cả các trái phiếu đã được mua lại trước hạn một phần) tính đến thời điểm hiện tại như sau:

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 02 NĂM 2025

Stt	Mã trái phiếu	Mã đăng ký với VSDC	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Tình hình thanh toán
1	VBBL2128002	VBB12101	07 năm	29/09/2021	
2	VBBL2128003	VBB12102	07 năm	29/10/2021	
3	VBBL2128005	VBB12104	07 năm	26/11/2021	Đã thanh toán đầy đủ gốc và/hoặc lãi phát sinh
4	VBBL2128010	VBB12106	07 năm	28/12/2021	
5	VBB123034	VBB123017	07 năm	30/06/2023	
6	VBB124001	VBB124007	07 năm	27/03/2024	

Nguồn: VietBank

(*) Gốc, lãi bao gồm các khoản nghĩa vụ lãi thanh toán định kỳ, gốc trái phiếu khi đáo hạn cùng gốc, lãi phát sinh do mua lại trái phiếu trước hạn (nếu có).

(**) VietBank dự kiến huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu theo phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 01 năm 2025 đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết số 75/2025/NQ-HĐQT ngày 23/05/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (tổng giá trị phát hành dự kiến: 1.000 tỷ đồng).

9.3. Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn (không kể nợ trái phiếu) trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu và tính đến thời điểm hiện tại.

10. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG VỐN ĐỐI VỚI CÁC TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI

10.1. Tình hình phát hành đối với các trái phiếu còn dư nợ tính đến thời điểm hiện tại

Stt	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành theo mệnh giá (triệu đồng)	Số lượng trái phiếu đã phát hành (trái phiếu)	Tổng số tiền lãi và gốc đã thanh toán (triệu đồng)	Dư nợ gốc trái phiếu còn lại (triệu đồng)
I Trái phiếu phát hành theo phương thức chào bán riêng lẻ							
1	VBBL2128002	07 năm	29/09/2021	255.340	25.534	195.576	125.300
2	VBBL2128003	07 năm	29/10/2021	224.550	22.455	179.946	100.200
3	VBBL2128005	07 năm	26/11/2021	140.980	14.098	166.586	3.500
4	VBBL2128010	07 năm	28/12/2021	90.300	9.030	107.064	300

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 02 NĂM 2025

Stt	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành theo mệnh giá (triệu đồng)	Số lượng trái phiếu đã phát hành (trái phiếu)	Tổng số tiền lãi và gốc đã thanh toán (triệu đồng)	Dư nợ gốc trái phiếu còn lại (triệu đồng)
Tổng cộng I				711.170	71.117	649.172	229.300
II Trái phiếu phát hành theo phương thức chào bán ra công chúng							
1	VBB123034	07 năm	30/06/2023	1.900.000	190.000	839.301	1.378.000
2	VBB124001	07 năm	27/03/2024	1.000.000	100.000	74.500	1.000.000
Tổng cộng II				2.900.000	290.000	913.801	2.378.000
Tổng cộng I và II				3.611.170	361.117	1.562.973	2.607.300

Nguồn: VietBank

10.2. Tình hình sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ tính đến thời điểm hiện tại

Tổng số tiền đã thu được từ các đợt chào bán trái phiếu của Tổ Chức Phát Hành được Tổ Chức Phát Hành sử dụng theo đúng mục đích sử dụng vốn được cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt và chấp thuận tại Phương án phát hành các trái phiếu đó.

10.3. Kế hoạch thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu

- Trừ khi Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo các Điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu, tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn; và
- Tiền lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán định kỳ theo kỳ thanh toán lãi.

10.4. Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu: Không có.

11. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, KHẢ NĂNG TRẢ NỢ ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín có tình hình tài chính lành mạnh và đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng như khả năng trả nợ đối với Trái Phiếu dự kiến phát hành.

12. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam) đối với Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 của VietBank

“Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 02 NĂM 2025

thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam) đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 của VietBank

“Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

13. PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Trái Phiếu được phát hành theo phương thức bán trực tiếp cho nhà đầu tư Trái Phiếu, phù hợp với quy định của pháp luật.

14. ĐỐI TƯỢNG CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Đối tượng mua Trái Phiếu là nhà đầu tư cá nhân và/hoặc tổ chức đáp ứng điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán.

15. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền **3.000.000.000.000 đồng (Ba nghìn tỷ đồng)** thu được từ các đợt phát hành Trái Phiếu để tăng vốn cấp 2, đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với tiến độ sử dụng vốn/giải ngân dự kiến như sau:

Stt	Đợt chào bán	Khối lượng trái phiếu chào bán dự kiến (theo mệnh giá)	Thời gian chào bán dự kiến	Tiến độ sử dụng vốn/giải ngân dự kiến
1	Đợt 01	Tối đa 3.000 tỷ đồng	Từ Quý IV/2025	Quý I/2026 – II/2026
2	Đợt 02	Tối đa 3.000 tỷ đồng	Từ Quý IV/2025	Quý I/2026 – II/2026
3	Đợt 03	Tổng khối lượng Trái Phiếu còn lại chưa phân phối hết của các đợt chào bán trước đó (nếu có)	Từ Quý IV/2025	Quý I/2026 – II/2026
Tổng	Tối đa 03 đợt	Tối đa 3.000 tỷ đồng		

Theo đó: Vốn cấp 2 tăng thêm từ các đợt phát hành Trái Phiếu được sử dụng để cho vay ngắn và/hoặc trung và/hoặc dài hạn đối với khách hàng là tổ chức và/hoặc cá nhân.

Việc sử dụng vốn/giải ngân vốn thu được của từng đợt chào bán do Tổng Giám đốc quyết định và có thể được điều chỉnh linh hoạt theo thực tế hoạt động, nhu cầu vay vốn ngắn và/hoặc

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 02 NĂM 2025

trung và/hoặc dài hạn của khách hàng là tổ chức và/hoặc cá nhân và tiến độ cho vay nền kinh tế của Tổ Chức Phát Hành, nhằm đảm bảo hiệu quả và an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu tạm thời nhân rồi trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu: Nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu tạm thời nhân rồi sẽ được Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín sử dụng để bổ sung dự trữ bắt buộc của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

16.1. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu

VietBank dự kiến sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay đến hạn và/hoặc nguồn thu từ các khoản đầu tư đến hạn và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu.

16.2. Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu

- Phương thức thanh toán gốc: Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn hoặc vào Ngày Mua Lại Trước Hạn/Ngày Mua Lại Bắt Buộc khi VietBank mua lại trước hạn.
- Phương thức thanh toán lãi: Tiền lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán định kỳ 12 tháng/lần, được nêu rõ trong Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán.
- Khi đến hạn, tiền gốc và/hoặc lãi Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành/Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định.
 - Đối với Trái Phiếu đã lưu ký: Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký;
 - Đối với Trái Phiếu chưa lưu ký: Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu tại Tổ Chức Phát Hành.

16.3. Dự kiến dòng tiền thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu

- Dự kiến dòng tiền thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu như sau:
 - Nguồn trả nợ gốc, lãi Trái Phiếu: Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay đến hạn và/hoặc nguồn thu từ các khoản đầu tư đến hạn và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu. Trong đó, dự kiến về nguồn tiền thu được từ các khoản thanh toán lãi, gốc của các khoản cho vay khách hàng (được tài trợ bằng nguồn vốn phát hành Trái Phiếu dự kiến) để trả gốc, lãi Trái Phiếu cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Kỳ thu nợ (*)	Lãi suất đầu ra dự kiến (tối thiểu) (%/năm) (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải thu dự kiến	Vốn gốc phải thu trong kỳ	Gốc, lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
------------------	--	-----------------	-------------------------	---------------------------------	---------------------------------	------------------

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 02 NĂM 2025

Kỳ thu nợ (*)	Lãi suất đầu ra dự kiến (tối thiểu) (%/năm) (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải thu dự kiến	Vốn gốc phải thu trong kỳ	Gốc, lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	10,20%	3.000.000	306.000	-	306.000	3.000.000
2	10,20%	3.000.000	306.000	-	306.000	3.000.000
3	10,20%	3.000.000	306.000	-	306.000	3.000.000
4	10,20%	3.000.000	306.000	-	306.000	3.000.000
5	10,20%	3.000.000	306.000	-	306.000	3.000.000
6	10,20%	3.000.000	306.000	-	306.000	3.000.000
7	10,20%	3.000.000	306.000	3.000.000	3.306.000	-
Tổng cộng			2.142.000	3.000.000	5.142.000	

(*) Báo cáo theo kỳ tròn năm kể từ ngày phát hành Trái Phiếu.

(**) Lãi suất đầu ra dự kiến được xác định trên cơ sở ngành nghề cho vay, quy định và chính sách cho vay của Vietbank trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc: Lãi suất đầu ra dự kiến = chi phí huy động vốn thông qua phát hành Trái Phiếu + biên độ tối thiểu 2,0%/năm. Biên độ tối thiểu để bù đắp chi phí dự trữ thanh khoản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các chi phí phát sinh trong hoạt động kinh doanh như chi phí hành chính nhân sự và biên lợi nhuận kỳ vọng của Vietbank.

- Kế hoạch trả nợ của Tổ Chức Phát Hành: Vietbank dự kiến dòng tiền thanh toán các nghĩa vụ phát sinh từ Trái Phiếu (và bao gồm các khoản nợ đã phát sinh) là dòng tiền thu từ hoạt động kinh doanh trừ đi các chi phí. Bảng dưới đây thể hiện kế hoạch thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu dự kiến trong trường hợp không phát sinh việc mua lại Trái Phiếu trước hạn như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Kỳ thanh toán (*)	Lãi suất phát hành dự kiến (%/năm) (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải trả dự kiến	Vốn gốc phải trả trong kỳ	Gốc, lãi phải trả dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	8,20%	3.000.000	246.000	-	246.000	3.000.000
2	8,20%	3.000.000	246.000	-	246.000	3.000.000
3	8,20%	3.000.000	246.000	-	246.000	3.000.000

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 02 NĂM 2025

Kỳ thanh toán (*)	Lãi suất phát hành dự kiến (%/năm) (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải trả dự kiến	Vốn gốc phải trả trong kỳ	Gốc, lãi phải trả dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
4	8,20%	3.000.000	246.000	-	246.000	3.000.000
5	8,20%	3.000.000	246.000	-	246.000	3.000.000
6	8,20%	3.000.000	246.000	-	246.000	3.000.000
7	8,20%	3.000.000	246.000	3.000.000	3.246.000	-
Tổng cộng			1.722.000	3.000.000	4.722.000	

(*) Kỳ thanh toán trong năm kể từ Ngày phát hành Trái Phiếu.

(**) Lãi suất phát hành được giả định giữ nguyên trong quá trình lưu hành Trái Phiếu, là Lãi Suất Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất + 3%. Trong đó, Lãi Suất Tham Chiếu tại ngày Ngày Xác Định Lãi Suất giả định là 5,20%/năm.

17. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- VietBank cam kết thực hiện và tuân thủ nghĩa vụ về công bố thông tin của tổ chức phát hành trái phiếu theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.
- VietBank cam kết sẽ chuẩn bị và cung cấp các báo cáo tài chính và các thông tin, hồ sơ khác liên quan đến Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại hồ sơ chào bán.
- VietBank sẽ công bố tất cả các báo cáo và thông tin mà Tổ Chức Phát Hành được yêu cầu phải công khai theo quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm nhưng không giới hạn ở Nghị định 153, Nghị định 65 và Nghị định 08 được áp dụng hoặc được quy định là phải cung cấp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu và Sở Giao dịch Chứng khoán.

18. CÁC CAM KẾT KHÁC ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU

Ngoài các cam kết nêu trên, VietBank cam kết:

- Có đủ điều kiện để phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
- Thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm cả tiền lãi và gốc, theo đúng quy định tại hồ sơ phát hành Trái Phiếu;
- Công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
- Tuân thủ các nghĩa vụ và thỏa thuận khác trong hồ sơ phát hành Trái Phiếu;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật áp dụng đối với hoạt động kinh doanh của VietBank;
- Duy trì hiệu lực của tất cả phê duyệt, giấy phép cũng như các điều kiện khác cần thiết và quan trọng để Tổ Chức Phát Hành có thể tuân thủ các nghĩa vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu và thực hiện các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo hồ sơ phát hành Trái Phiếu;
- Quản lý, sử dụng vốn từ phát hành Trái Phiếu theo đúng phương án phát hành Trái Phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;

(Chữ ký)

- Không sửa đổi Điều lệ làm ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến quyền hay lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Các cam kết khác đối với nhà đầu tư mua Trái Phiếu được quy định trong hồ sơ phát hành Trái Phiếu.

19. ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ TRÁI PHIẾU

Trái Phiếu phát hành sẽ được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về kết quả chào bán theo quy định.

20. ĐIỀU KHOẢN VỀ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU

- Tổ Chức Phát Hành thực hiện đăng ký giao dịch Trái Phiếu phát hành trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ chậm nhất là 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký trái phiếu của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
- Việc giao dịch Trái Phiếu phải được thực hiện thông qua thành viên giao dịch. Thành viên giao dịch trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở giao dịch Chứng khoán bao gồm thành viên giao dịch và thành viên giao dịch đặc biệt được Sở giao dịch Chứng khoán chấp thuận theo quy định của pháp luật chứng khoán.
 - Thành viên giao dịch là công ty chứng khoán được thực hiện mua, bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ cho khách hàng và cho chính mình;
 - Thành viên giao dịch đặc biệt là các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được thực hiện mua, bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ cho chính mình.
- Trái Phiếu chỉ được phép giao dịch giữa các đối tượng nhà đầu tư nêu tại Phương án phát hành Trái Phiếu này và được quy định cụ thể Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

21. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU

21.1. Quyền lợi của nhà đầu tư mua Trái Phiếu

- Được Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định 153 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 65, Nghị định 08); được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán Trái Phiếu khi có yêu cầu;
- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu đầy đủ và đúng hạn như đã cam kết;
- Được quyền chuyển quyền sở hữu dưới các hình thức như mua, bán, tặng cho, để lại thừa kế và các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật, được chiết khấu Trái Phiếu, sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo các quy định pháp luật;
- Được yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định tại Điều 7 Nghị định 153, được sửa đổi bổ sung bởi Khoản 5 Điều 1 Nghị định 65 và theo quy định tại Mục 7. ĐIỀU KHOẢN VỀ VIỆC MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN trên đây;
- Được thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Một nghị quyết, quyết định được xem là thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi tối thiểu 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành;



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 02 NĂM 2025

- Được yêu cầu người bán Trái Phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Nghị định 153 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 65, Nghị định 08) khi mua trái phiếu trên thị trường thứ cấp;
- Và các quyền khác theo quy định pháp luật.

21.2. Trách nhiệm của nhà đầu tư mua Trái Phiếu

- Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; hiểu rõ điều kiện, điều khoản Trái Phiếu và các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu;
- Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch Trái Phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65 và quy định của pháp luật liên quan;
- Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch Trái Phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu;
- Trước khi mua Trái Phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư phải ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định nêu trên và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua Trái Phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này. Văn bản xác nhận thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 65 và phải được lưu trữ tại hồ sơ chào bán khi phát hành Trái Phiếu hoặc tại công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo quy định tại Điều 16 Nghị định 153 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 65); không được bán hoặc góp vốn đầu tư Trái Phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức. Việc huy động vốn và mua, đầu tư Trái Phiếu của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và công ty quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành;
- Khi bán Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Nghị định 153 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 65) cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu.

22. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tuân thủ quy định của pháp luật về việc chào bán trái phiếu;
- Quản lý, sử dụng vốn từ phát hành Trái Phiếu theo đúng phương án phát hành Trái Phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật và hưởng các quyền khác của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật;
- Tổ Chức Phát Hành sẽ lập (vào ngày phát hành) danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu nhằm mục đích nộp hồ sơ đăng ký, lưu ký Trái Phiếu tại Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo đúng quy định;
- Thanh toán các khoản gốc, lãi Trái Phiếu, tất cả các nghĩa vụ khác phải thanh toán liên quan đến Trái Phiếu (nếu có) cho Người Sở Hữu Trái Phiếu tại mỗi và tất cả các thời điểm Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền này cho Người Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật và hồ sơ chào bán Trái Phiếu;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ chào bán

Trái Phiếu và các thông tin công bố; thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến phương án phát hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của Tổ Chức Phát Hành và của nhà đầu tư;
- Thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định tại Điều 7 Nghị định 153, được sửa đổi bổ sung bởi Khoản 5 Điều 1 Nghị định 65 và theo quy định tại Mục 7. ĐIỀU KHOẢN VỀ VIỆC MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN trên đây;
- Tổ Chức Phát Hành không tuân thủ quy định pháp luật tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy định của pháp luật có liên quan;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

23. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỪNG TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

23.1. Trách nhiệm của Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán

- Rà soát việc đáp ứng đầy đủ quy định về điều kiện chào bán và hồ sơ chào bán Trái Phiếu theo quy định tại Nghị định 153 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 65) và pháp luật chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp và xác nhận kết quả rà soát tại công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành. Tổ chức tư vấn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc rà soát của mình;
- Không được tư vấn, hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành cung cấp thông tin sai sự thật hoặc dễ gây hiểu lầm về trái phiếu tại hồ sơ chào bán;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định 153 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 65);
- Chịu sự quản lý, giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật chứng khoán và quy định của Nghị định 153 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 65). Trường hợp vi phạm quy định của pháp luật khi cung cấp dịch vụ tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về việc cung cấp dịch vụ liên quan đến phát hành Trái Phiếu khác.

23.2. Trách nhiệm của Tổ chức xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

- Tổ Chức xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có trách nhiệm thực hiện việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia đợt chào bán Trái Phiếu theo đúng quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn tùy từng thời điểm và lưu trữ các giấy tờ/tài liệu xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đó theo các quy định của pháp luật có liên quan;
- Tổ Chức xác định tư cách nhà đầu tư có trách nhiệm ký xác nhận vào văn bản xác nhận của nhà đầu tư trước khi mua trái phiếu theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 65 và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẦN 02 NĂM 2025

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về việc cung cấp dịch vụ liên quan đến phát hành Trái Phiếu khác.

23.3. Trách nhiệm của Tổ chức kiểm toán

- Tổ chức kiểm toán chịu trách nhiệm thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành theo đúng quy định của pháp luật và các nguyên tắc kế toán, kiểm toán;
- Tổ chức kiểm toán và Người ký báo cáo kiểm toán phải chịu trách nhiệm trước pháp luật trong phạm vi liên quan đến hồ sơ chào bán Trái Phiếu;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về việc cung cấp dịch vụ liên quan đến phát hành Trái Phiếu khác.

23.4. Trách nhiệm của Đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

- Giám sát việc tuân thủ các cam kết của tổ chức phát hành trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu;
- Làm trung gian liên lạc giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và các tổ chức có liên quan khác;
- Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp phát hiện Tổ Chức Phát Hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

TP. Cần Thơ, ngày 25 tháng 12 năm 2025

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



DƯƠNG NHẤT NGUYÊN